

\*

Thủy Nguyên, ngày 29 tháng 04 năm 2026

Số 01- KH/CB

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ**  
**Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số**

Thực hiện hướng dẫn của Thường trực Đảng ủy phường, Ban Xây dựng đảng Đảng ủy phường Thủy Nguyên về định hướng một số nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 5/2026, chi bộ trường THCS Dương Quan xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề: “**Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số**”, với một số nội dung cơ bản sau:

**1. Thời gian sinh hoạt:** Từ 15h đến 16h30 ngày 07/5/2026

**2. Địa điểm sinh hoạt:** Tại phòng Chi bộ Đảng trường THCS Dương Quan

**3. Thành phần tham dự:** Tất cả đảng viên của chi bộ (20 đảng viên)

**4. Quy trình thực hiện sinh hoạt:**

- Cấp ủy đăng ký sinh hoạt chuyên đề (thường kỳ) trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử theo quy định

- Thông báo mời họp đến tất cả đảng viên chi bộ

- Chuẩn bị nội dung sinh hoạt theo chuyên đề

**5. Công tác chuẩn bị:**

- Bí thư chi bộ giao đ/c ủy viên cấp ủy chuẩn bị CSVC, khánh tiết, tài liệu... phục vụ sinh hoạt chi bộ theo phân công và quy chế của chi bộ.

- Yêu cầu đảng viên nghiên cứu trước tài liệu được đăng tải trên Sổ tay đảng viên điện tử (theo các file đính kèm nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 5/2026)

**6. Triển khai nội dung sinh hoạt chuyên đề:**

Đ/c BTCB triển khai một số nội dung cơ bản của chuyên đề “**Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số**” theo tài liệu hướng dẫn của Ban Xây dựng Đảng phường.

Đề nghị đảng viên nghiên cứu thảo luận các vấn đề cốt lõi về chuyển đổi số theo định hướng sau:

**PHẦN I. Các khái niệm cơ bản về chuyển đổi số** (*xem trong tài liệu hướng dẫn trên [Sotaydangvien.dcs.vn](http://Sotaydangvien.dcs.vn)*)

**PHẦN II. Chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về CDS số** (*xem trong tài liệu hướng dẫn trên [Sotaydangvien.dcs.vn](http://Sotaydangvien.dcs.vn)*)

**PHẦN III. Các kỹ năng số quan trọng đảng viên cần nắm rõ để vận dụng**

**1. Nhận thức số - Kỹ năng tư duy trong môi trường số**

Trong thời đại chuyển đổi số toàn diện, nơi dữ liệu trở thành nguồn lực chiến lược và công nghệ là động lực phát triển, thì **nhận thức đúng – tư duy đúng – hành động đúng** trở thành yếu tố tiên quyết quyết định hiệu quả của mọi tiến trình đổi mới. Chuyển đổi số không khởi đầu từ công nghệ, mà khởi đầu từ **tư duy và nhận thức của con người**, đặc biệt là tư duy lãnh đạo, tư duy quản lý, tư duy tổ chức và tư duy phục vụ. Đối với cán bộ, đảng viên – những người giữ vai trò tiên phong trong hệ thống chính trị, việc nâng cao **nhận thức số** không chỉ là yêu cầu công vụ, mà là một nội dung thiết yếu trong công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới.

**Nhận thức số** là khả năng hiểu đúng bản chất, vai trò và tác động của chuyển đổi số đối với cá nhân, tổ chức và xã hội; đồng thời hình thành một thái độ tích cực, chủ động và thích ứng trong tư duy, hành vi và phương pháp làm việc trong môi trường số hóa. Đây không phải là nhận thức thuần kỹ thuật, mà là **năng lực chính trị – tư tưởng**, thể hiện trình độ tư duy của người cán bộ trong việc nắm bắt xu thế thời đại, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước vào thực tiễn công tác và đời sống nhân dân.

Trước hết, người có nhận thức số là người hiểu rõ chuyển đổi số không chỉ là quá trình số hóa văn bản, ứng dụng phần mềm hay đầu tư thiết bị, mà là sự **chuyển đổi toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, phục vụ** trên nền tảng công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo. Điều đó có nghĩa là, trong bất kỳ vị trí công tác nào – từ cán bộ cấp xã đến cán bộ trung ương, từ chuyên viên đến lãnh đạo – đều cần xác định rõ: **chuyển đổi số là nội dung thiết thân trong nhiệm vụ chính trị, không phải là việc của riêng ngành công nghệ.**

Thứ hai, người có nhận thức số là người từ bỏ tư duy thụ động, trì trệ, ngại thay đổi, ngại công nghệ, đồng thời **hình thành tinh thần cầu thị, học hỏi, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm** trong môi trường số. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh nhiều cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở, còn có tâm lý ngại máy tính, sợ sai thao tác, không quen với hội họp trực tuyến, không biết khai thác dữ liệu, thậm chí hoài nghi giá trị của công nghệ. Những biểu hiện đó, nếu không được điều chỉnh kịp thời, sẽ khiến tiến trình chuyển đổi số bị chậm lại, không đi vào thực chất, dễ rơi vào hình thức chủ nghĩa, thậm chí bị lợi dụng để hợp thức hóa báo cáo thành tích.

Thứ ba, nhận thức số giúp cán bộ, đảng viên **chủ động định vị vai trò, trách nhiệm của mình trong hệ sinh thái số**. Với nhận thức đúng, người cán bộ sẽ biết lựa chọn công cụ phù hợp để phục vụ công việc, biết cách tối ưu hóa thời gian qua nền tảng số, biết tự trang bị kỹ năng mới qua môi trường học tập mở, và quan trọng hơn cả là biết **truyền cảm hứng thay đổi cho cộng đồng, cho tổ chức** mà mình đang phục vụ. Một cán bộ xã biết dùng mạng xã hội để tuyên truyền chính sách, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến là biểu hiện của nhận thức số đúng đắn, hiệu quả và có sức lan tỏa.

Thứ tư, nhận thức số còn là năng lực nhận diện đúng – sai, thật – giả trong môi trường số. Trong bối cảnh thông tin đa chiều, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, không ít thông tin sai lệch, xuyên tạc, bịa đặt được lan truyền nhằm hạ thấp uy tín tổ chức Đảng, gây mất niềm tin trong nhân dân. Người đảng viên có nhận thức số vững

vàng sẽ **biết cách kiểm chứng thông tin, biết phản bác có cơ sở, biết giữ vững niềm tin và định hướng dư luận**, từ đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Cuối cùng, nhận thức số là tiền đề để hình thành **văn hóa số trong tổ chức Đảng và trong mỗi cán bộ, đảng viên**. Đó là tinh thần minh bạch – cởi mở – tương tác – chia sẻ – hiệu quả; là lối sống trách nhiệm – trung thực – chủ động – học tập suốt đời trong môi trường số. Không có nhận thức đúng thì sẽ không thể có hành vi đúng. Không có hành vi đúng thì không thể tạo nên thói quen, nếp sống, văn hóa phù hợp với kỷ nguyên số.

Tóm lại, nâng cao nhận thức số là nhiệm vụ hàng đầu đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong tình hình hiện nay. Đó không chỉ là quá trình trang bị tri thức công nghệ, mà quan trọng hơn là quá trình **tự chuyển hóa tư duy chính trị, tự đổi mới phương pháp công tác, tự thích ứng với sự thay đổi của thời đại**. Người đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số trước hết phải là người tiên phong trong thay đổi tư duy, làm chủ nhận thức và dẫn dắt cộng đồng bằng hành động cụ thể trong môi trường số.

## 2. Kỹ năng sử dụng các công cụ số cơ bản

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, **khả năng sử dụng thành thạo các công cụ số cơ bản đã trở thành yêu cầu tối thiểu của người cán bộ, đảng viên**, không chỉ để phục vụ công việc chuyên môn, mà còn để duy trì sự kết nối thông tin, tương tác với nhân dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động lãnh đạo, quản lý, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong kỷ nguyên số.

Trước hết, người cán bộ, đảng viên cần nắm vững và sử dụng thành thạo các **thiết bị số phổ thông**, như **điện thoại thông minh và máy tính bảng**. Đây không còn là thiết bị cá nhân đơn thuần, mà đã trở thành **công cụ lao động mới** trong hành chính công và công tác Đảng. Qua đó, cán bộ có thể truy cập văn bản, cập nhật thông tin thời sự, xử lý công việc trực tuyến, theo dõi các cuộc họp, học tập nghị quyết từ xa, thậm chí tổ chức điều hành một số nội dung công tác mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Việc biết cách cài đặt, bảo mật thiết bị, sử dụng chức năng tìm kiếm, ghi chú, chụp ảnh tài liệu, quét mã QR, đăng nhập ứng dụng dịch vụ công... chính là biểu hiện cụ thể của năng lực số cơ bản. Một cán bộ cấp cơ sở, nếu biết tận dụng smartphone để tiếp nhận thông báo điều hành, tra cứu chính sách hoặc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến – chính là đang góp phần lan tỏa chuyển đổi số từ cơ quan ra cộng đồng.

Tiếp đó, đảng viên cần thành thạo **kỹ năng sử dụng các công cụ giao tiếp và quản trị thông tin số**, trong đó tối thiểu là sử dụng **email, mạng xã hội, và các phần mềm quản trị công việc**. Email không chỉ là kênh liên lạc, mà còn là nơi tiếp nhận văn bản, trao đổi công vụ và lưu trữ thông tin hành chính. Mỗi cán bộ, đảng viên cần biết cách tạo lập địa chỉ email công vụ, đặt tiêu đề rõ ràng, đính kèm văn bản đúng định dạng, sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cơ bản để bảo đảm tính chính danh và bảo mật. Song song đó, mạng xã hội như Zalo, Facebook (trang chính thống) khi được sử dụng đúng mục đích có thể trở thành kênh thông tin quan trọng trong việc nắm bắt dư luận, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, phản bác các

thông tin sai lệch, và tăng cường tương tác hai chiều giữa cán bộ với nhân dân. Sự chủ động trong sử dụng phần mềm quản trị công việc như Notion, Trello, hoặc hệ thống nội bộ của cơ quan (VNPT-iOffice, MISA AMIS...) không chỉ giúp nâng cao hiệu suất cá nhân, mà còn góp phần hình thành lối làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, có kế hoạch và có kiểm soát tiến độ.

Cùng với đó, đảng viên cần rèn luyện kỹ năng thao tác trên **các phần mềm văn phòng phổ biến** như **Google Workspace** hoặc **Microsoft 365**, với các chức năng soạn thảo văn bản (Google Docs, Word), bảng tính (Sheets, Excel), trình chiếu (Slides, PowerPoint) và lưu trữ, chia sẻ dữ liệu trực tuyến qua **Google Drive, OneDrive**. Đây là nhóm kỹ năng nền tảng, giúp cán bộ chủ động trong soạn thảo, chỉnh sửa và trình bày nội dung nghị quyết, báo cáo, kế hoạch công tác, đồng thời dễ dàng phối hợp làm việc nhóm trên cùng một tệp tin, hạn chế tối đa sai sót và trùng lặp. Ngoài ra, việc sử dụng các công cụ tổ chức cuộc họp và hội nghị trực tuyến như **Zoom, Google Meet, Microsoft Teams** ngày càng trở nên thiết yếu, nhất là trong tình huống khẩn cấp, vùng sâu vùng xa, hoặc các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, học tập nghị quyết được tổ chức trực tuyến. Việc biết sử dụng đúng cách các tính năng như chia sẻ màn hình, chat trực tiếp, tạo phòng thảo luận, điểm danh người tham dự... sẽ giúp đảng viên tham gia đầy đủ và hiệu quả vào đời sống chính trị của tổ chức Đảng, dù không có mặt trực tiếp.

Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên cần làm chủ **các công cụ truyền thông đơn giản nhưng hiệu quả**, như **Zalo Official Account (OA)** – kênh tương tác hai chiều giữa cơ quan, tổ chức Đảng với đảng viên, đoàn viên và nhân dân. Nhiều cấp ủy Đảng đã sử dụng Zalo OA như một “bản tin điện tử cộng đồng” để cập nhật tình hình địa phương, phổ biến chính sách mới, hướng dẫn thủ tục hành chính, thậm chí tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản. Việc biết sử dụng, biết lan tỏa và hướng dẫn người dân sử dụng các công cụ này chính là biểu hiện thiết thực của vai trò nêu gương và trách nhiệm chính trị trong môi trường số.

Tóm lại, **kỹ năng sử dụng công cụ số cơ bản chính là “năng lực hành động đầu tiên” của cán bộ, đảng viên trong tiến trình chuyển đổi số**. Đó không phải là kỹ năng công nghệ đơn thuần, mà là biểu hiện của tư duy đổi mới, thái độ cầu thị và khả năng thích ứng với nhiệm vụ trong điều kiện mới. Đảng viên không thể làm gương trong môi trường số nếu còn lúng túng với email, bị động trong họp trực tuyến, không biết sử dụng trình soạn thảo hay né tránh thao tác trên thiết bị di động. Ngược lại, khi làm chủ được công cụ, người cán bộ sẽ chủ động trong tư duy, tự tin trong hành động và hiệu quả hơn trong công tác – từ đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thời kỳ chuyển đổi số quốc gia.

### **3. Kỹ năng làm việc, trao đổi trong môi trường số**

Một trong những thay đổi lớn nhất do chuyển đổi số mang lại không nằm ở công cụ, mà nằm ở **phương thức tổ chức công việc, cách thức trao đổi và văn hóa làm việc**. Trong môi trường truyền thống, phần lớn các hoạt động công vụ diễn ra trực tiếp, phụ thuộc vào thời gian, địa điểm, giấy tờ và các quy trình hành chính cố định. Tuy nhiên, trong môi trường số, người cán bộ, đảng viên được đặt vào bối cảnh

làm việc phi tập trung, phi vật lý, đa nền tảng, nơi hiệu quả công việc phụ thuộc vào khả năng sử dụng công nghệ để tổ chức thời gian, cộng tác nhóm và xử lý công việc một cách khoa học, nhanh nhạy, linh hoạt.

Trước hết, cán bộ, đảng viên cần làm chủ kỹ năng **quản lý thời gian và công việc trên nền tảng số**. Nếu như trước đây, việc sắp xếp lịch công tác, ghi chép nội dung cuộc họp hay theo dõi tiến độ nhiệm vụ đều dựa vào sổ tay cá nhân hoặc bảng phân công thủ công, thì hiện nay, với sự hỗ trợ của các ứng dụng như **Google Calendar, Microsoft To Do, TickTick, Notion, Trello**, người cán bộ có thể thiết lập kế hoạch công tác ngày – tuần – tháng một cách khoa học, đồng bộ với thiết bị di động, có tính năng nhắc việc, phân loại ưu tiên và báo cáo tiến độ theo thời gian thực. Việc sử dụng thành thạo các công cụ này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất cá nhân, mà còn góp phần xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, đúng hẹn, đúng việc, đúng trách nhiệm. Quan trọng hơn, quản lý công việc bằng ứng dụng số là biểu hiện của tư duy hiện đại, của thái độ chủ động trong hành động, và là yếu tố không thể thiếu trong xây dựng văn hóa công vụ chuẩn mực trong kỷ nguyên số.

Thứ hai, người cán bộ, đảng viên cần rèn luyện **kỹ năng họp trực tuyến và làm việc từ xa (remote work)** – một hình thức đang ngày càng phổ biến trong hệ thống chính trị, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh, thiên tai, hoặc những tình huống yêu cầu tổ chức công việc không tiếp xúc trực tiếp. Họp trực tuyến không chỉ là thay đổi hình thức hội họp, mà là thay đổi cả **tư duy chuẩn bị, kỹ năng điều hành và phong cách trao đổi trong môi trường mạng**. Một cán bộ có kỹ năng số cần biết cách cài đặt ứng dụng họp trực tuyến như **Zoom, Google Meet, Microsoft Teams**, biết chuẩn bị nội dung chia sẻ, sử dụng nền tảng trình chiếu từ xa, nắm vững quy tắc phát biểu, ghi biên bản điện tử, chụp ảnh màn hình cuộc họp, và tôn trọng không gian hội nghị như khi họp trực tiếp. Làm việc từ xa cũng yêu cầu người cán bộ giữ vững kỷ luật công việc, cam kết tiến độ, cập nhật trạng thái nhiệm vụ thường xuyên và duy trì tương tác chuyên môn với đồng chí, đồng nghiệp. Một đảng viên dù không có mặt tại trụ sở vẫn có thể chủ động xử lý văn bản qua hệ thống điện tử, cập nhật báo cáo tổ chức Đảng lên hệ thống, và kết nối kịp thời với cấp ủy khi có chỉ đạo mới – đó là biểu hiện sinh động của đảng viên tiên phong trong môi trường số.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên cần phát triển **kỹ năng cộng tác trên nền tảng số** – một năng lực mới, mang tính quyết định trong tổ chức công việc nhóm hiện đại. Trong môi trường số, công việc không còn được triển khai theo cách phân tán, biệt lập, mà được kết nối liên thông theo thời gian thực, thông qua các công cụ cộng tác như **Google Docs, Google Sheets, Trello, Notion, Coda, Monday.com...** Những công cụ này cho phép nhiều người cùng tham gia soạn thảo văn bản, phân công nhiệm vụ, bình luận trực tiếp, gắn mốc thời gian, theo dõi tiến độ và cập nhật trạng thái hoàn thành của từng phần việc. Quan trọng hơn, kỹ năng cộng tác số còn bao hàm khả năng **trao đổi ý tưởng qua bình luận số, phản biện có văn hóa trên không gian mạng, điều phối nhóm từ xa, tổng hợp ý kiến đa chiều và báo cáo theo định dạng số hóa**. Đối với cán bộ làm công tác tham mưu, tổ chức, tuyên giáo, văn phòng cấp ủy..., việc hình thành thói quen làm việc cộng tác số sẽ góp phần tăng hiệu quả phối hợp, giảm thời gian rà soát, giảm trùng lặp

nội dung, đồng thời nâng cao chất lượng tổng hợp thông tin và khả năng đáp ứng các yêu cầu công vụ khẩn trương.

Làm việc và trao đổi trong môi trường số không chỉ là xu thế, mà là thực tế đang diễn ra từng ngày trong hệ thống chính trị nước ta. Do đó, việc trang bị kỹ năng làm việc số cho cán bộ, đảng viên không phải là việc của riêng các ngành kỹ thuật, không phải là nội dung đào tạo phụ trợ, mà là **yêu cầu bắt buộc, có tính chiến lược lâu dài và cần được xem là một tiêu chí đánh giá năng lực cán bộ trong tình hình mới**. Mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động học tập, trải nghiệm và nâng cao kỹ năng làm việc số hằng ngày, bởi không ai có thể đại diện thay cho chính mình trong hành trình thích nghi và tiến bộ với thời đại. Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số phải là người gương mẫu trong tư duy hợp tác, hành động linh hoạt và trách nhiệm kết nối, từ đó góp phần xây dựng một môi trường làm việc thông minh, minh bạch và hiệu quả vì dân, vì Đảng, vì sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

#### 4. Kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, thông tin trở thành một trong những nguồn lực chiến lược và là “tài sản mềm” có giá trị cao đối với mọi tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, đi cùng với sự bùng nổ thông tin là những thách thức chưa từng có về **quá tải dữ liệu, tin giả, xuyên tạc, nhiễu loạn thông tin và nguy cơ mất an toàn dữ liệu cá nhân, tổ chức**. Chính vì vậy, việc trang bị cho cán bộ, đảng viên **kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số** một cách khoa học, chính xác và có trách nhiệm không chỉ là yêu cầu về chuyên môn, mà còn là **nhệm vụ chính trị gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ uy tín tổ chức và sự an toàn thông tin trong hệ thống chính trị**.

Trước hết, cán bộ, đảng viên cần hình thành và rèn luyện **kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin chính thống trên môi trường mạng**. Trong thời đại số, hầu hết các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đều đã xây dựng các **cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật**. Việc nắm được các địa chỉ truy cập chính thống như Cổng thông tin điện tử Chính phủ ([chinhphu.vn](http://chinhphu.vn)), Báo Nhân Dân điện tử ([nhandan.vn](http://nhandan.vn)), Cổng thông tin Đảng Cộng sản Việt Nam ([dangcongsan.vn](http://dangcongsan.vn)), Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật ([vbpl.vn](http://vbpl.vn)), hoặc các nền tảng công vụ như [dichvucong.gov.vn](http://dichvucong.gov.vn), [e-cabinet.gov.vn](http://e-cabinet.gov.vn)... sẽ giúp cán bộ chủ động cập nhật văn bản mới, nắm bắt chủ trương, chính sách, tình hình thời sự một cách chính xác và kịp thời. Quan trọng hơn, người cán bộ có kỹ năng tra cứu tốt sẽ biết lựa chọn đúng từ khóa, sử dụng các công cụ tìm kiếm nâng cao, xác định nguồn trích dẫn rõ ràng, và tránh sa vào các website, blog, trang mạng không rõ nguồn gốc.

Thứ hai, đảng viên cần phát triển **kỹ năng đánh giá độ tin cậy và kiểm chứng thông tin**, một năng lực ngày càng cấp thiết trong môi trường mạng xã hội đa chiều, nơi mà bất kỳ cá nhân nào cũng có thể trở thành “nhà xuất bản” thông tin. Trong điều kiện đó, người cán bộ phải biết phân biệt giữa thông tin được kiểm chứng với tin đồn, biết phát hiện dấu hiệu nguy hiểm, xuyên tạc, cắt ghép, bóp méo hoặc lợi dụng hình ảnh, video để gây hiểu nhầm. Một số tiêu chí quan trọng cần vận dụng

trong kiểm chứng thông tin bao gồm: nguồn phát hành (có chính danh hay không), ngữ cảnh thông tin (có bị trích sai hay không), thời điểm xuất bản (có còn hiệu lực không), và sự đồng nhất với các nguồn tin chính thống khác. Việc đối chiếu thông tin với báo chí chính thống, cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là bước đầu tiên trong việc xử lý thông tin có trách nhiệm. Đặc biệt, trong những vụ việc nhạy cảm về chính trị, nhân sự, an ninh, quốc phòng, khi có thông tin bất thường lan truyền trên mạng, người đảng viên cần giữ vững bản lĩnh, tuyệt đối không chia sẻ khi chưa được xác thực, và chủ động báo cáo cấp ủy để có chỉ đạo xử lý kịp thời. Việc kiểm chứng thông tin không chỉ là thao tác kỹ thuật, mà là biểu hiện của **sự trung thành, tinh táo và tinh thần trách nhiệm với Đảng, với nhân dân, với hệ thống chính trị.**

Thứ ba, một nội dung vô cùng quan trọng trong kỹ năng thông tin số là **bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu tổ chức trong môi trường mạng.** Với sự phát triển của công nghệ, các hình thức thu thập dữ liệu ẩn danh, tấn công mạng, giả mạo tài khoản, lừa đảo qua mạng ngày càng tinh vi và nguy hiểm. Không ít cán bộ, đảng viên do sơ suất đã để lộ mật khẩu email công vụ, chia sẻ văn bản nội bộ trên các nền tảng không bảo mật, lưu trữ tài liệu Đảng trên thiết bị cá nhân thiếu mã hóa, hoặc để người lạ truy cập máy tính mà không có biện pháp kiểm soát. Những hành vi này, dù vô ý, cũng có thể gây hậu quả nghiêm trọng về mặt chính trị, tổ chức và pháp lý. Để bảo vệ an toàn thông tin, mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện đầy đủ các nguyên tắc: đặt mật khẩu mạnh và thay đổi định kỳ, không chia sẻ thông tin nhạy cảm qua ứng dụng không chính thức, sử dụng nền tảng mã hóa dữ liệu (như Google Drive có xác minh hai bước, tài liệu PDF có mật khẩu...), tránh truy cập các trang web lạ, và đặc biệt không lưu tài liệu mật trên thiết bị không được bảo vệ. Đồng thời, cần hiểu biết các quy định pháp luật liên quan đến an toàn thông tin, như **Luật An ninh mạng năm 2018, Nghị định số 53/2022/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân**, và coi việc giữ bí mật thông tin là một **bổn phận chính trị**, không chỉ là kỹ năng nghề nghiệp.

Tóm lại, kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số là một năng lực tổng hợp, kết tinh từ kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh chính trị. Trong thời đại mà thông tin là “vũ khí mềm”, người đảng viên tiên phong phải là người **biết chọn đúng thông tin để hành động, biết phát hiện sai lệch để ngăn ngừa, và biết bảo vệ giá trị thật trong một môi trường đầy biến động.** Đây không chỉ là kỹ năng sống, mà còn là **phẩm chất cần thiết của người cán bộ trong xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng và phụng sự nhân dân trong kỷ nguyên số.**

### 5. Tự học suốt đời và phát triển năng lực số cá nhân

Trong thời đại mà tri thức luôn vận động, công nghệ thay đổi từng ngày, và chuyển đổi số trở thành dòng chảy chủ đạo của phát triển xã hội, thì **tự học suốt đời không còn là một lựa chọn mang tính cá nhân**, mà đã trở thành **yêu cầu bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên.** Tự học không chỉ để theo kịp thời đại, mà để giữ vững vai trò tiên phong, gương mẫu, dẫn dắt quần chúng trong hành trình đổi mới và phát triển của đất nước. Đặc biệt, khi công nghệ số đã làm thay đổi cách thức tiếp cận tri thức, **người đảng viên cần phải chủ động tận dụng các nền tảng học tập số để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng công nghệ và tư duy đổi mới sáng**

**tạo**, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Tự học trong môi trường số không còn giới hạn ở những giờ đọc sách truyền thống hay tham dự lớp học tập trung, mà được mở rộng không giới hạn thông qua các **nền tảng học tập mở (MOOC - Massive Open Online Courses)** và các **hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management Systems)**. Với sự phổ biến của các nền tảng này, mỗi cán bộ, đảng viên - dù ở trung ương hay địa phương, vùng thuận lợi hay vùng sâu, vùng xa - đều có cơ hội tiếp cận kho tri thức khổng lồ, được thiết kế bài bản, hiện đại, dễ tiếp cận và thuận tiện trong học tập. Việc hình thành **thói quen tự học số hằng ngày**, dành thời gian học tập theo lộ trình, theo chủ đề, theo năng lực cá nhân là yếu tố nền tảng để xây dựng một đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư duy mở, thích ứng nhanh và hành động linh hoạt trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

Từ những nội dung cốt lõi trên, chi ủy chi bộ giao cho các đ/c tổ trưởng tổ Đảng KHTN, KHXXH, Văn phòng ứng dụng vào các nhiệm vụ cụ thể hằng ngày, khai thác đối đa hạ tầng thông tin hiện có của trường: Đường truyền, thiết bị CNTT, các phần mềm hiện đang ứng dụng trong nhà trường. Định kỳ báo cáo chi bộ trong các buổi sinh hoạt thường kỳ để đánh giá hiệu quả chuyên đề, đảm bảo thiết thực, phù hợp với thực tế.

**Nơi nhận:**

- Chi ủy Chi bộ (để chỉ đạo t/hiện);
- Chi bộ, BGH; các tổ Đảng (để p/hợp t/hiện);
- Lưu hồ sơ chi bộ.

**TM. CHI ỦY CHI BỘ**

**BÍ THƯ**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Phạm Hồng Hải**